

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 07/TTr-SNNPTNT ngày 01/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định số 174/QĐ-

BNN-BVTV ngày 09/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Phụ lục I kèm theo*).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết đối với 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được công bố tại Khoản 1 Điều này (*Phụ lục II kèm theo*).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và quy trình nội bộ được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông (Phòng CNTT);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Trương Hải Long

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
01	1.007931.000.00.00.H21	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	13 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).	Nộp hồ sơ qua Bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng (https://dichvucong.gi.alai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn). Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.	Phí thẩm định: 500.000 đồng/01 cơ sở/lần	- Điều 1 Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.
02	1.007932.000.00.00.H21	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	13 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có)	Nộp hồ sơ qua Bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng (https://dichvucong.gi.alai.gov.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Phí thẩm định: 200.000 đồng/01 cơ sở/lần	- Điều 1 Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính

TT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
			<p>của tổ chức, cá nhân).</p> <p>05 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).</p>	<p>công tỉnh (Quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).</p> <p>Địa chỉ: Số 69 Hùng Vương - Tp. Pleiku - tỉnh Gia Lai.</p>		<p>phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.</p>

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
I	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón						
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	0,5 giờ	Bưu điện tỉnh		Nhân viên tại quầy Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử xuất phiếu hẹn ngay sau khi nhận đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định. Chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. Phòng Hành chính - Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trình Lãnh đạo Chi cục xử lý.
2	Bước 2	Phân công và xử lý hồ sơ. Chủ trì tổ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	10 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức,			Cán bộ, công chức chuyên môn thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đối chiếu quy định hiện hành tổ chức

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
		chức thẩm định hồ sơ; kiểm tra, đánh giá tại cơ sở		cá nhân).			thẩm định hồ sơ; kiểm tra, đánh giá tại cơ sở theo sự phân công của Lãnh đạo đơn vị. Trường hợp kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, tham mưu cấp Giấy chứng nhận theo quy định. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	02 ngày 7 giờ			Xem xét, ký duyệt văn bản
4	Bước 4	Trả kết quả	Trung tâm PVHCC tỉnh (quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	0,5 giờ	Bưu điện tỉnh		Kết quả gửi Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật lưu, giao TTPVHCC (quầy Sở NNPTNT). Nhân viên tại quầy Sở Nông nghiệp và PTNT lưu hồ sơ, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.
	Tổng cộng			13 ngày làm việc			Lưu ý: 01 ngày làm việc = 08 tiếng

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
II Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tỉnh (quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	0,5 giờ	Bưu điện tỉnh		Nhân viên tại quầy Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử xuất phiếu hẹn ngay sau khi nhận đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định. Chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. Phòng Hành chính - Tổng hợp Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trình Lãnh đạo Chi cục xử lý.
2	Bước 2	Phân công và xử lý hồ sơ. Chủ trì kiểm tra, tổ chức thẩm định hồ sơ; kiểm	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	10 ngày đối với trường hợp thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức,			Cán bộ, công chức chuyên môn thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đối chiếu quy định hiện hành tổ chức thẩm định hồ sơ; kiểm tra, đánh giá tại cơ sở theo sự phân công của Lãnh đạo đơn vị. Trường hợp kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, tham mưu cấp Giấy chứng nhận theo quy định. Trường hợp không

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
		tra, đánh giá tại cơ sở (nếu có)		<p>cá nhân).</p> <p>03 ngày đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).</p>			<p>cấp Giấy chứng nhận tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>Cán bộ, công chức chuyên môn thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đối chiếu quy định hiện hành tham mưu cấp Giấy chứng nhận theo quy định. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận tham mưu văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p>
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	<p>02 ngày 7 giờ đối với trường hợp thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón.</p> <p>01 ngày 7 giờ đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận.</p>			Xem xét, ký duyệt văn bản
4	Bước 4	Trả kết quả	Trung tâm PVHCC tỉnh (quầy Sở Nông	0,5 giờ	Bưu điện tỉnh		Kết quả gửi Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật lưu, giao TTPVHCC (quầy Sở NNPTNT).

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, cán bộ công chức, viên chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
			nghiệp và Phát triển nông thôn)				Nhân viên tại quầy Sở Nông nghiệp và PTNT lưu hồ sơ, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.
	Tổng cộng			13 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).			<i>Lưu ý: 01 ngày làm việc = 08 tiếng</i>
05 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).							